

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2022/HS-PT**

Ngày: 12/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 111/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Lê Ngọc P do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Ngọc P, sinh ngày 11/11/2003; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Ngọc B, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 24/6/2021; có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Lê Ngọc P: Ông Nguyễn Ninh – Luật sư, Công tác trợ giúp pháp lý, do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên cử; vắng mặt, nhưng được bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Ngọc P: Ông Lê Ngọc B, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. Cùng nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên; là cha, mẹ đẻ của bị cáo; đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên ngày 22/3/2021 và ngày 04/4/2021, Lê Trọng H rủ Lê Ngọc P thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Phú Hòa cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 22/3/2021, Lê Trọng H lấy băng keo đen dán vào biển số xe mô tô biển kiểm soát 78C1-060.74 nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen trắng do Hải đứng tên sở hữu thành biển số 78G1-888.74, rồi điều khiển xe chở Lê Ngọc P đi từ huyện T đến huyện P để cướp giật. Khi đến Km02+500m đường ĐH22 thuộc thôn Q, xã H, huyện P, thấy chị Đinh Thị Hồng X đang điều khiển xe mô tô 78F7-5214 lưu hành theo hướng ngược chiều, trên tay cầm điện thoại Samsung A21, H điều khiển xe quay lại đi song song, cùng chiều, áp sát vào xe của chị X còn Phương ngồi sau dùng tay giật lấy điện thoại Samsung A21 của chị Xuyên rồi tăng ga bỏ chạy. Sau đó, H và P đến cửa hàng điện thoại Thành S của ông Lương Thành S thuộc thôn P, xã H, huyện T bán được 800.000 đồng, chia mỗi người 400.000 đồng tiêu xài.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 04/4/2021, Hải tháo biển số xe 78C1-060.74 ra khỏi xe mô tô, rồi điều khiển chở P mang theo bình xịt hơi cay đi đến đoạn Km05+700m đường ĐH22 thuộc thôn P, xã H, huyện P, thấy chị Q điều khiển xe mô tô biển số 78E1-303.30 chở chị Nguyễn Thị Bích L đang lưu hành theo hướng ngược chiều trên tay chị Q đang cầm điện thoại di động Samsung J7 Prime, H điều khiển xe quay lại đi song song, cùng chiều, áp sát vào xe của chị Q còn P ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại của chị Q rồi tăng ga bỏ chạy. Quá trình bỏ chạy, P sợ chị Q đuổi theo nên dùng bình xịt hơi cay xịt về hướng chị Q. Sau đó, H và P đem điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại Thành S bán được 800.000 đồng, chia mỗi người 400.000 đồng để tiêu xài.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐG ngày 12/4/2021 và số 29/KL-HĐĐG ngày 05/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện P kết luận: Điện thoại Samsung A21 có giá trị 3.825.000 đồng, điện thoại Samsung J7 Prime có giá trị 2.350.000 đồng

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện P đã tuyên Lê Ngọc P phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng Điểm d, Khoản 2 Điều 171; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; phạt Lê Ngọc P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt bị cáo Lê Trọng H 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; tuyên phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/11/2021, bị cáo Lê Ngọc P và người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Ngọc P là ông Lê Ngọc B và bà Nguyễn Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc P và người đại diện hợp pháp của bị cáo, ông Lê Ngọc B và bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo Lê Ngọc P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người bào chữa và căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc P và người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Ngọc P là ông Lê Ngọc B và bà Nguyễn Thị H – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo không tranh luận gì, tiếp tục xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng; Việc điều tra, thu thập chứng cứ của cấp sơ thẩm được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, nên các chứng cứ thu thập được đều đảm bảo giá trị chứng minh và hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa của bị cáo vắng mặt; nhưng bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa; nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án là có căn cứ, phù hợp với Điểm a Khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Xét kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc P và đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Ngọc P, ông Lê Ngọc B và bà Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử thấy:* Ngày 22/3/2021 và ngày 04/4/2021, để có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo Lê Trọng H, Lê Ngọc P đã thống nhất với nhau, sử dụng xe mô tô đến địa bàn huyện Phú Hòa để cướp giật tài sản; trong đó, H là người điều khiển xe mô tô, tìm kiếm và tiếp cận người bị hại; còn Phương ngồi sau trực tiếp giật thoại Samsung A21 của Đinh Thị Hồng X, trị giá 3.825.000 đồng và điện thoại Samsung J7 Prime của Hà Thị Ngọc Q, trị giá 2.350.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát; khi người bị hại cũng đang tham gia giao thông trên đường. Nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Lê Trọng H, Lê Ngọc P về tội: “Cướp giật tài sản” theo Điểm d, Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng tội.

[3] Mặc dù, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo Lê Ngọc P chưa đủ 18 tuổi, nhưng hành vi sử dụng phương tiện là nguồn nguy hiểm cao độ, nhanh chóng tiếp cận, chộp giật tài sản của các bị hại, khi họ cũng đang tham gia giao thông là thể hiện tính chất phạm tội nguy hiểm cao độ, có nguy cơ đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của các bị hại, bị cáo còn phạm tội thuộc trường hợp nhiều lần, nên cần xử phạt nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, phân hóa vai trò, xem xét chế định người chưa thành niên phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; để phạt bị cáo Lê Ngọc P 02 năm 06 tháng tù là phù hợp. Trên địa bàn tỉnh Phú Yên loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Ngọc P, mà cần chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án sơ thẩm để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Bị cáo Lê Ngọc P kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc P và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Về Hình phạt: Áp dụng Điểm d, Khoản 2 Điều 171; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo **Lê Ngọc P – 02** (Hai) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Ngọc P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Phú Hòa (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND huyện Phú Hòa (1);
- Công an huyện Phú Hòa (1)
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Nguyên Tùng

